

Số: 4005 /VĐ-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế.

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp các vật tư y tế, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước 08h00' ngày 30 tháng 10 năm 2026 để Bệnh viện tổng hợp. Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: (CV: Trần Phương Thảo - 0974871000)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. (Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP) cho yêu cầu báo giá trên của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00' ngày 19 tháng 10 năm 2026 đến trước 08h00' ngày 30 tháng 10 năm 2026 ⁽²⁾

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (Chi tiết danh mục tại phụ lục đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: tại Kho Kỹ thuật cao - Phòng VT-TBYT tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức các cơ sở.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48h kể từ khi có yêu cầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Căn cứ vào số lượng gọi hàng, Bên Bán (Bên B) thực hiện việc xuất hóa đơn thuế GTGT kèm biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa, giao cho Bên A làm cơ sở để thanh toán, thời gian thanh toán tối đa 90 ngày kể từ khi Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định cho bên A.

5. Các thông tin khác (nếu có).

o Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/ NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

o Bảng chào giá (theo mẫu đính kèm tại phụ lục 02 của công văn này);

o Niêm yết giá (Nếu có);

o Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư và các tài liệu khác liên quan (Nếu có);

o Lưu ý: Yêu cầu quý công ty cung cấp thông tin đơn giá của các mặt hàng trong nội dung báo giá của mình trong trường hợp bệnh viện cần thay đổi số lượng cần mua sắm.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- CTXH (Để đăng tải);
- Lưu VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT
BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC
Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1005 /VĐ-VTTBYT ngày 19 tháng 10 năm 2026)

Hà Nội, ngày ____ tháng ____ năm 2026

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo Công văn số ngày/...../2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ) (Chưa bao gồm VAT)	Thuế VAT (%)	Đơn giá (VNĐ) (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm sẵn sàng tham dự thầu và cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bệnh viện.

....., ngày..... tháng.....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 705 /VD-VTTBYT ngày 19 tháng 0 năm 2026)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
Bộ Điện cực não sâu loại I				
1	Điện cực não sâu loại I	" Điện cực não sâu dùng để chẩn đoán trước phẫu thuật các chứng động kinh kháng thuốc. + Thiết kế cho phép ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh. Có bao bảo vệ điện cực. + Đường kính điện cực 0.8mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài hiệu dụng 26mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài cây ghép 36mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Đầu kết nối trọng lượng ≤ 4 gram + Có tối thiểu 8 điểm tiếp xúc trên điện cực. + Thời gian đặt vào trong não tối thiểu 2 tuần. Đóng gói tiệt trùng sẵn."	Cái	48
2	Cáp kết nối điện cực não sâu loại I	- Chiều dài ≥ 1500 mm. - Tương thích với Điện cực não sâu loại I	Cái	48
Bộ Điện cực não sâu loại II				
3	Điện cực não sâu loại II	Điện cực não sâu dùng để chẩn đoán trước phẫu thuật các chứng động kinh kháng thuốc. + Thiết kế cho phép ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh. Có bao bảo vệ điện cực. + Đường kính điện cực 0.8 mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài hiệu dụng 33mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài cây ghép 43mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Đầu kết nối trọng lượng ≤ 4 gram + Có tối thiểu 10 điểm tiếp xúc trên điện cực. + Thời gian đặt vào trong não tối thiểu 2 tuần Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	96
4	Cáp kết nối điện cực não sâu loại II	- Chiều dài ≥ 1500 mm. - Tương thích với Điện cực não sâu loại II	Cái	96
Bộ Điện cực não sâu loại III				
5	Điện cực não sâu loại III	Điện cực não sâu dùng để chẩn đoán trước phẫu thuật các chứng động kinh kháng thuốc. + Thiết kế cho phép ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh. Có bao bảo vệ điện cực. + Đường kính điện cực 0.8mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài hiệu dụng 40mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài cây ghép 50mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Đầu kết nối trọng lượng ≤ 4 gram	Cái	72

24

		+ Có tối thiểu 12 điểm tiếp xúc trên điện cực. + Thời gian đặt vào trong não tối thiểu 2 tuần Đóng gói tiệt trùng sẵn.		
6	Cáp kết nối điện cực não sâu loại III	- Chiều dài $\geq 1500\text{mm}$. - Tương thích với Điện cực não sâu loại III	Cái	72
	Bộ Điện cực não sâu IV			
7	Điện cực não sâu loại IV	Điện cực não sâu dùng để chẩn đoán trước phẫu thuật các chứng động kinh kháng thuốc. + Thiết kế cho phép ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh. Có bao bảo vệ điện cực. + Đường kính điện cực 0.8mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài hiệu dụng 50mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài cây ghép 60mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Có tối thiểu 15 điểm tiếp xúc trên điện cực. + Thời gian đặt vào trong não tối thiểu 2 tuần Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	96
8	Cáp kết nối điện cực não sâu loại IV	- Chiều dài $\geq 1500\text{mm}$. - Tương thích với Điện cực não sâu loại IV	Cái	96
	Bộ Điện cực não sâu V			
9	Điện cực não sâu loại V	Điện cực não sâu dùng để chẩn đoán trước phẫu thuật các chứng động kinh kháng thuốc. + Thiết kế cho phép ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh. Có bao bảo vệ điện cực. + Đường kính điện cực 0.8mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài hiệu dụng 60mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). + Chiều dài cây ghép 70mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). + Có tối thiểu 18 điểm tiếp xúc trên điện cực. + Thời gian đặt vào trong não tối thiểu 2 tuần Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	48
10	Cáp kết nối điện cực não sâu loại V	- Chiều dài $\geq 1500\text{mm}$. - Tương thích với Điện cực não sâu cấp đông loại V	Cái	48
	Vật tư khác			
11	Que tạo đường hầm dùng tạo đường hầm cho điện cực não sâu	- Chất liệu thép không gỉ - Đường kính ngoài $\leq 0.8\text{mm}$. - Chiều dài khả dụng 120mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	24
12	Vít dẫn hướng tự ren để cố định trong xương	- Chất liệu hợp kim Titanium hoặc Titannium. - Chiều dài 25mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). - Đường kính 2.5mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	360
13	Điện cực vỏ não loại I	Điện cực vỏ não dùng để kích thích và ghi lại các tín hiệu của hệ thần kinh trung ương để theo dõi trong khi phẫu thuật, lập bản đồ não và xác định vị trí các ổ động kinh. - Chất liệu Platinum - Có tối thiểu 04 điểm tiếp xúc dọc trục hoặc	Cái	24

		trương đương để ghi dữ liệu trên cùng 1 dải theo mặt của vỏ sọ. - Chiều dài 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Đường kính tiếp xúc 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.		
14	Điện cực vỏ não loại II	Điện cực vỏ não dùng để kích thích và ghi lại các tín hiệu của hệ thần kinh trung ương để theo dõi trong khi phẫu thuật, lập bản đồ não và xác định vị trí các ổ động kinh. - Chất liệu Platinum - Có tối thiểu 06 điểm tiếp xúc dọc trục hoặc trương đương để ghi dữ liệu trên cùng 1 dải theo mặt của vỏ sọ. - Chiều dài 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Đường kính tiếp xúc 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	48
15	Điện cực vỏ não loại III	Điện cực vỏ não dùng để kích thích và ghi lại các tín hiệu của hệ thần kinh trung ương để theo dõi trong khi phẫu thuật, lập bản đồ não và xác định vị trí các ổ động kinh. - Chất liệu Platinum - Có tối thiểu 08 điểm tiếp xúc dọc trục hoặc trương đương để ghi dữ liệu trên cùng 1 dải theo mặt của vỏ sọ. - Chiều dài 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Đường kính tiếp xúc 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	24
16	Điện cực vỏ não loại IV	Điện cực vỏ não dùng để kích thích và ghi lại các tín hiệu của hệ thần kinh trung ương để theo dõi trong khi phẫu thuật, lập bản đồ não và xác định vị trí các ổ động kinh. - Chất liệu Platinum - Có tối thiểu 02 trục song song hoặc trương đương để ghi dữ liệu tại nhiều vị trí trên bề mặt vỏ sọ, mỗi trục có tối thiểu 04 điểm tiếp xúc thẳng hàng. - Chiều dài 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Đường kính tiếp xúc 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	24
17	Điện cực vỏ não loại V	Điện cực vỏ não dùng để kích thích và ghi lại các tín hiệu của hệ thần kinh trung ương để theo dõi trong khi phẫu thuật, lập bản đồ não và xác định vị trí các ổ động kinh. - Chất liệu Platinum - Có tối thiểu 02 trục song song hoặc trương đương để ghi dữ liệu tại nhiều vị trí trên bề mặt vỏ sọ, mỗi trục có tối thiểu 06 điểm tiếp xúc thẳng hàng - Chiều dài 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$).	Cái	24

		- Đường kính tiếp xúc 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.		
18	Điện cực đơn tia dưới da	Điện cực kim dưới da dùng để ghi và kích thích thần kinh trong phẫu thuật - Chất liệu thép không gỉ - Kim có chiều dài 13mm (Sai số $\pm \leq 5\%$)., đường kính 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Chiều dài 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	7.200
19	Điện cực lưỡng tia dưới da	Điện cực kim dưới da dùng để ghi và kích thích thần kinh trong phẫu thuật - Chất liệu thép không gỉ - Kim có chiều dài 13mm (Sai số $\pm \leq 5\%$)., đường kính 4mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Chiều dài từ $\leq 1000\text{mm}$ đến $\geq 2500\text{mm}$, tối thiểu 3 loại (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	72.000
20	Điện cực xoắn tia dưới da	Điện cực kim dưới da dùng để ghi và kích thích thần kinh trong phẫu thuật - Chất liệu thép không gỉ - Kim có chiều dài 5mm (Sai số $\pm \leq 5\%$)., đường kính 6mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Chiều dài từ $\leq 1000\text{mm}$ đến $\geq 2500\text{mm}$, tối thiểu 3 loại (Sai số $\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	7.200
21	Đầu dò đơn cực	- Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 100mm (Sai số $\pm \leq 5\%$) - đường kính 3mm (Sai số $\pm \leq 5\%$) Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	2.400
22	Đầu dò đa cực	Dùng kích thích thần kinh trực tiếp, tập trung, không gây tổn thương dây thần kinh - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 2500mm (Sai số $\pm \leq 5\%$) Đóng gói tiệt trùng sẵn.	Cái	2.400
23	Hệ thống điện cực cấy ghép kích thích dây thần kinh phế vị, dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý động kinh, loại sạc pin bao gồm:		Bộ	12
23.1	Bộ máy phát xung điện cấy ghép, loại sạc pin	Vỏ chất liệu titanium, đầu nối chất liệu Polyurethane hoặc tương đương, nút bịt và chất trám kín chất liệu silicone - Trọng lượng: $\leq 20\text{g}$ - Loại pin Li-ion có thể sạc lại - Là máy phát xung điện cấy ghép loại sạc lại được sử dụng cùng bộ điện cực để tạo thành	Bộ	12

		phần cấy ghép của hệ thống. - Được sử dụng với bộ lập chương trình cho bệnh nhân kèm sạc pin để thực hiện đo từ xa, lập trình và sạc lại cho máy phát xung. - Các thông số có thể lập trình: biên độ xung, tần số xung, độ rộng xung, thời gian bật và thời gian tắt, chế độ nam châm, kích thích theo lịch trình, phát hiện té ngã		
23.2	Bộ điện cực kích thích dây thần kinh phế vị đặt dưới da	- Vỏ ngoài chất liệu Silicone, điện cực chất liệu Platinum-Iridium hoặc tương đương - Chiều dài 450mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Có tối thiểu 2 điểm điện cực - Đường kính trong vòng xoắn: 2mm(Sai số $\pm \leq 5\%$). - Bộ điện cực bao gồm tối thiểu: 01 bộ điện cực, 01 bộ dụng cụ tạo đường hầm và kẹp neo. Điện cực và kẹp neo sẽ được cấy ghép vào bên trong cơ thể người - Điện cực sẽ được kết nối với máy phát xung cấy ghép để truyền các xung kích thích điện từ máy phát xung đến dây thần kinh phế vị nhằm thực hiện liệu pháp kích thích dây thần kinh phế vị	Bộ	12
23.3	Bộ lập chương trình cho bệnh nhân kèm sạc pin	- Bộ lập chương trình cho bệnh nhân kèm sạc pin được sử dụng để sạc lại hoặc lập trình máy phát xung cấy ghép có thể sạc lại tương thích để kích thích dây thần kinh phế vị. - Bao gồm tối thiểu: 01 bộ điều khiển sạc, cuộn dây sạc, 01 bộ chuyển đổi nguồn và 01 bộ đai sạc.	Bộ	12
24	Hệ thống điện cực cấy ghép kích thích dây thần kinh phế vị, dùng trong phẫu thuật điều trị bệnh lý động kinh, loại sạc pin, có chế độ tự ngắt		Bộ	23
24.1	Bộ máy phát xung điện cấy ghép, loại sạc pin	Vỏ chất liệu titanium, đầu nối chất liệu Polyurethane, nút bật và chất trám kín chất liệu silicone - Trọng lượng: $\leq 20g$ - Loại pin Li-ion sạc lại được - Là máy phát xung điện cấy ghép có thể sạc lại được sử dụng cùng bộ điện cực để tạo thành phần cấy ghép của hệ thống. - Được sử dụng với bộ lập trình của bệnh nhân kèm sạc pin để thực hiện đo từ xa, lập trình và sạc lại cho máy phát xung.	Bộ	23

✓

		- Các thông số có thể lập trình: biên độ xung, tần số xung, độ rộng xung, thời gian bật và thời gian tắt, chế độ nam châm, kích thích theo lịch trình, phát hiện té ngã, phát hiện nhịp tim, ngưỡng phát hiện nhịp tim thấp, chế độ tự ngắt, thu thập ECG.		
24.2	Bộ điện cực kích thích dây thần kinh phế vị đặt dưới da	- Vỏ ngoài chất liệu Silicone, điện cực chất liệu Platinum-Iridium - Chiều dài 450mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Có tối thiểu 2 điểm điện cực - Đường kính trong vòng xoắn: 2mm (Sai số $\pm \leq 5\%$). - Bộ điện cực bao gồm tối thiểu: 01 điện cực, 01 dụng cụ tạo đường hầm và kẹp neo. Điện cực và kẹp neo sẽ được cấy ghép vào bên trong cơ thể người - Điện cực sẽ được kết nối với máy phát xung cấy ghép để truyền các xung kích thích điện từ máy phát xung đến dây thần kinh phế vị nhằm thực hiện liệu pháp kích thích dây thần kinh phế vị	Bộ	23
24.3	Bộ lập chương trình cho bệnh nhân kèm sạc pin	- Bộ lập chương trình cho bệnh nhân kèm sạc pin được sử dụng để sạc lại hoặc lập trình máy phát xung cấy ghép có thể sạc lại tương thích để kích thích dây thần kinh phế vị. - Bao gồm tối thiểu: 01 bộ điều khiển sạc, 01 cuộn dây sạc, 01 bộ chuyển đổi nguồn và 01 bộ đai sạc.	Bộ	23



g